DI SẢN LỊCH SỬ VÀ NHỮNG CÂU CHUYỆN BẤT HỦ CỦA CON NGƯỜI TRÊN ĐẤT VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Nước Nam ta từ ngày xửa ngày xưa đến nay trải mấy ngàn năm, thời kỳ các vua Hùng dựng nước, khi ấy xã hội đang còn trong trạng thái sơ khai chưa có văn tự (hoặc giả có mà hiện nay chúng ta chưa biết hoặc chưa đọc được). Những điều chúng ta biết về thời kỳ này phần lớn do truyền miệng, đời sau mô tả lại, hoặc những ghi chép khá mơ hồ trong sách cổ nước ngoài rất khó chứng thực. Những sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến quá trình xây dựng đất nước và đấu tranh chống đô hộ, đồng hóa, giải phóng dân tộc trong suốt ngàn năm Bắc thuộc cũng không được biên soạn đầy đủ, phần lớn được nhắc tản mạn trong các thư tịch Trung Hoa. Sau khi giành được độc lập dân tộc các nhà nghiên cứu, sử gia Việt Nam sưu tầm biên soạn lại, nên bị sai lạc, nhầm lẫn là điều không tránh khỏi. Những văn tự trong nước ở thời Lý, Trần trở về trước hầu hết đã bị quân xâm lược hủy diệt, đốt phá trong mỗi lần chúng tiến hành xâm lược nước ta. Sử nhà Minh còn ghi lại việc Minh Thành Tổ đã ra lệnh cho quân đội viễn chinh hủy diệt hết sách vở, tài liệu có chữ ở nước ta khi tiến hành chiến tranh xâm lược với ý đồ biến nước ta thành quận, huyện nội thuộc nhà Minh ở đầu thế kỷ XV. Trong bối cảnh chung đó của lịch sử nước nhà, các tài liệu thành văn ghi chép (và cả các di sản vật thể khác) về quá khứ của đất nước đã thiếu khuyết, mai một lại càng trở nên hiếm hoi. Tuy nhiên, Việt Nam ta vốn là một đất nước có truyền thống văn hiến lâu đời, có bản lĩnh văn hóa kiên cường được hun đúc vun trồng từ thời các vua Hùng, có cội rễ sâu xa từ thời tiền sơ - sử, với đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Những sự kiện quan trọng phản ánh quá trình dựng và giữ nước vẫn được lưu truyền, những người có công với dân với nước vẫn được con cháu ghi nhớ, thờ phụng mãi mãi, từ đời này qua đời khác. Vậy nên, cho dù các di tích, tài liệu thư tịch, chữ viết có bị tàn phá, thì dấu ấn của các sự kiện có ý nghĩa, các nhân vật có công lao đối với sự trường tồn của quốc gia dân tộc vẫn được lưu giữ trong trí nhớ dân gian, được lưu truyền thông qua các di sản văn hóa phi vật thể (truyền thuyết, tục ngữ, ca dao, phong tục tập quán, hội hè...) và di sản vật thể (các công trình tín ngưỡng đình, đền, nghè, miếu... do đời sau dựng lại để thờ phụng, ghi nhớ, tôn vinh các sự kiện, nhân vật trên khắp đất nước). Thực tiễn lịch sử cho thấy, các di tích ghi nhận công lao của các bậc tiền nhân vô hình chung lại chính là những trang sử bất hủ trong lòng dân. Di sản lịch sử để/kể lại cho

* *Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa*

chúng ta và hậu thế những bằng chứng/câu chuyện hiển nhiên về quá trình dựng nước và giữ nước của các lớp người đi trước. Người xưa dựng đền thờ Hùng Vương trên núi Nghĩa Lĩnh (Phú Thọ), sáng tạo ra các hoạt động hội hè, định ngày tưởng nhớ tổ tiên, cội nguồn chung cả ngàn năm trước để giờ đây cả nước ta có một ngày giỗ tổ là một ví dụ thực tiễn sinh động.

Có thể nói, các di tích lịch sử ở nước ta chiếm một vị trí rất quan trọng trong việc xác định, tôn vinh các giá trị truyền thống của dân tộc. Di tích lịch sử đóng vai trò là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại; là những thông điệp/ bằng chứng xác thực đáng tin cậy nhất về lịch sử dân tộc. Nhiều tài liệu được lưu giữ tại các di tích đã bổ sung cho những thiếu/khuyết trong các ghi chép về lịch sử. Di tích lịch sử chính là nơi phóng dọi tinh thần quật cường, yêu nước của dân tộc từ ngàn xưa đến ngàn sau. Nơi kể lại cho các thế hệ mai sau những câu chuyện riêng rất đáng tự hào của những con người tụ cư sinh sống ở khu vực này trên hành tinh của chúng ta. Di sản lịch sử nước ta đóng góp những câu chuyện đậm đà bản sắc riêng làm phong phú, đa dạng thêm cho kho tàng chung của lịch sử phát triển nhân loại.

Trên dòng chảy thời gian thuở ban đầu của nhân loại, thần thánh luôn là những vị anh hùng bảo hộ dân chúng trong thời kỳ sơ khai của mọi tộc người. Thần thánh là biểu trưng của sức mạnh, ý chí, khát vọng vươn lên của con người, các vị thần thánh được con người sáng tạo ra và được tôn thờ để che chở cho họ, đặc biệt là trong các hoàn cảnh khó khăn. Ở Việt Nam ta cũng vậy, hệ thống di tích tôn thờ các vị anh hùng văn hóa như Đức Thánh Phù Đổng Thiên Vương, Tản Viên Sơn Thánh (Hà Nội), Thiên Y A Na (Khánh Hòa), Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải... đã giúp chúng ta hiểu thêm về thời kỳ huyền sử của dân tộc. Những câu chuyện về các cuộc đấu tranh để sinh tồn từ thuở khai thiên lập địa của các bậc tiền nhân trên vùng đất quê hương được thần tượng hóa. Những cái nhìn, quan niệm cổ xưa của người Việt thuở ấy về đất trời, con người và thần linh, thiên nhiên vũ trụ bí ẩn bao la chi phối cuộc sống của mình.

Để nhắc nhở mọi người Việt Nam chúng ta về một cội nguồn xa xôi, gốc tích con Lạc cháu Hồng trong buổi hồng hoang, các thế hệ đi trước đã dựng nên những ngôi đền thờ các vị tổ: Kinh Dương Vương (Bắc Ninh), Lạc Long Quân, Âu Cơ, Hùng Vương (Phú Thọ)... để lại những câu chuyện về nòi giống tổ tông nhằm gắn kết các tộc người chung sống trên vùng đất này vào một khối đoàn kết, thống nhất.

Có một nghĩa cử đã thành truyền thống đạo lý chung cho các thế hệ, là việc lập nơi thờ tự ghi công, tưởng nhớ các vị lãnh tụ tiêu biểu của các giai đoạn phát triển của quốc gia trong quá trình giữ gìn non sông, bờ cõi. Hệ thống đền, miếu thờ các vị anh hùng dân tộc: Hai Bà Trưng (Hà Nội), Bà Triệu (Thanh Hóa), Mai Hắc Đế (Nghệ An), Lý Bí (Hà Nội), Triệu Quang Phục (Thái Bình, Nam Định), Phùng Hưng (Hà Nội), Ngô Quyền (Hà Nội - Hải Phòng), Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn (Ninh Bình), Lý Bát/Cửu Đế (Bắc Ninh), các vua Trần (Nam Định, Thái Bình, Quảng Ninh), Lê Lợi (Lam Kinh - Thanh Hóa), Quang Trung - Nguyễn Huệ (Bình Định)... để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những bài học về tinh thần độc lập tự chủ, ý chí đấu tranh chống xâm lăng quật cường của dân tộc và về sự kế thừa liên tục của các triều đại quân chủ phong kiến trong quá trình dựng nước đầy khó khăn nhưng rất đáng khâm phục của bao thế hệ trước. Những trang sử hào hùng của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, tiếng thơm của các triều đại quân chủ phong kiến được tô đậm, phong phú, rạng rỡ thêm thông qua các nơi thờ cúng, tưởng niệm các bậc danh thần, danh tướng nổi bật như: Lê Chân (Hải Phòng), Phạm Tu, Lý Thường Kiệt (Hà Nội), Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi (Hà Nội, Hải Dương), Bùi Thị Xuân (Bình Định), Hoàng Diệu (Hà Nội), Nguyễn Tri Phương (Đà Nẵng)...

Các nơi tôn thờ những người có công còn lưu giữ đến ngày nay đã cho thấy sự công bằng của nhân dân trong việc ghi nhận công lao. Sự công tâm thể hiện ở chỗ không chỉ các lãnh tụ, các bậc danh nhân tiêu biểu, nổi tiếng mới được thờ tự, rất nhiều người khác không nổi tiếng bằng họ nhưng có công lao trong các

thời kỳ đã được lưu dấu, phụng thờ tại quê hương, bản quán, nơi chiến trận, chỗ hóa thân hoặc chốn hiển linh phò dân giúp nước sau khi đã về với tiên tổ ông bà. Họ được người đời sau tôn vinh, ca ngợi: lúc sống là những vị tướng lương đống rường cột của nước nhà, khi mất rồi trở thành các vị thần phò trợ cho dân cho nước (Sinh vi lương tướng, tử vi thần). Thật khó mà điểm danh hết những người con ưu tú của đất nước được phụng thờ ghi nhớ như thế trong một vài trang giấy. Có thể nói rằng, ở đâu trên đất nước ta có người Việt Nam sinh sống là có sự tôn vinh, thờ phụng họ. Nếu chúng ta dành thời gian lần theo những địa danh qua sự chỉ dẫn của sử sách, hoặc truyền thuyết về một sự kiện hay một giai đoạn nào đó của lịch sử đất nước. Chúng ta sẽ nhận ra sự đậm đặc của các ngôi đền thờ những nhân vật liên quan đến những nơi diễn ra các sự kiện. Những tên đất tên người nơi ta đến không chỉ minh chứng rõ ràng cho các diễn biến, sự kiện và con người có thật trong lịch sử đất nước, cho dù các sự kiện, nhân vật đó có được sử sách nhắc nhở hay không. Mỗi di tích còn là nơi ẩn chứa, tàng trữ những tình tiết, câu chuyện làm phong phú thêm những kiến thức mà sử sách còn chưa kịp sàng lọc ghi chép lại. Những con số đền thờ các nhân vật lịch sử được dân gian địa phương truyền tụng (không cần kiểm chứng), như 572 ngôi đền thờ Trương Hống, Trương Hát thời vua Triệu Quang Phục ở đôi bờ sông Như Nguyệt (sông Cầu). Hàng trăm ngôi đền thờ các tướng lĩnh tài ba thời Hai Bà Trưng ven sông Hồng, sông Đáy, vùng Phúc Thọ, Mê Linh ở đồng bằng châu thổ sông Hồng. Hơn 30 ngôi đền thờ Ngô Quyền và các tướng lĩnh của ông có công trong cuộc chiến chống quân Nam Hán ở hạ lưu bờ sông Bạch Đằng (Hải Phòng)... là những chứng cớ hiển nhiên về võ công oanh liệt của cha ông ta trên chặng đường phát triển cả ngàn năm của quốc gia, dân tộc. Mỗi nơi thờ tự các vị ấy xưa kia đều có thần tích, thần phả, sắc phong nói về thân thế sự nghiệp đáng trân trọng của họ. Dẫu rằng người xưa khi mô tả về những người mình tôn thờ có thêm thắt đôi điều dị thường về sự sinh, hóa của họ (sinh ra từ một bọc, nằm trong thai lâu hơn người bình thường, lúc sinh ra có mây che, rồng phủ, khi mất có sự biến động của đất trời - trời tối sầm, mưa như trút, mối đùn lên thành mộ...). Hầu hết những nơi thờ tự đều có lễ hội, có trò diễn lại những câu chuyện đáng ghi nhớ nhất nhằm nhắc nhở công lao sự nghiệp của người được thờ (hèm), mong muốn con cháu nối đời thờ phụng noi theo tấm gương của các bậc anh hùng hào kiệt. Tục kết nghĩa (kết chạ) giữa các làng cùng thờ một nhân vật vừa thắt chặt tình đoàn kết giữa các cộng đồng vừa tăng thêm sức thuyết phục về sự hiện hữu của nhân vật được thờ trong lịch sử dân tộc.

Song song với việc dựng nên các nơi thờ tự ở nơi sinh, nơi hóa của các nhân vật lịch sử, đền miếu thờ phụng tại những nơi diễn ra các sự kiện như nêu ở trên càng tô đậm thêm võ công oanh liệt của dân tộc trong các thời kỳ. Những câu chuyện về các trận đánh huyền thoại của Hai Bà Trưng và các tướng của Hai Bà bên bờ sông Hát, Sông Đáy. Những thần tích có ghi bài thơ "Nam quốc sơn hà..." được lưu lại trong các đền thờ dọc đôi bờ sông Như Nguyệt được đọc trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống ở thế kỷ XI do Lý Thường Kiệt chỉ huy. Đền Trần Hưng Đạo, đền thờ bà hàng nước bên bến phà Rừng (Quảng Ninh), người đã mách cho Hưng Đạo đại vương con nước lên xuống ở cửa sông Bạch Đằng để vị đại vương tài ba quyết định chiến thuật đánh giặc Nguyên Mông ở thế kỷ XIII... là những chứng cứ bất hủ được gìn giữ từ bao đời nay. Những nơi thờ tự ấy thường được người xưa dựng lên ngay ở nơi diễn ra các sự kiện vừa nhằm tôn vinh những người có công, vừa mang ý nghĩa như những dấu mốc đánh dấu vị trí nơi diễn ra các sự kiện. Giờ đây mọi người có thể vừa thăm quan, lễ bái tưởng nhớ các bậc tiền nhân tại các nơi thờ tự, vừa có thể chiêm ngắm các di tích: bên bờ sông Như Nguyệt, Bạch Đằng Giang, Ải Chi Lăng (Lạng Sơn), đồn Xương Giang (Bắc Giang) dấu tích của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh thế kỷ XV; phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn (Ninh Bình) ngăn quân nhà Thanh của nghĩa quân Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII; Rạch Gầm - Xoài Mút (Tiền Giang) nơi quân

Tây Sơn đánh tan hai vạn quân Xiêm, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (Điện Biên) của quân Pháp bị ta đánh hạ kết thúc sự xâm lăng gần trăm năm của thực dân Pháp; địa đạo Vĩnh Mốc (Quảng Trị), địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập (thành phố Hồ Chí Minh)... những địa danh mà ngày nay ta nghe còn như thấy hiện ra trước mắt những hình ảnh hào hùng của dân tộc thời kháng chiến chống Mỹ. Di tích không chỉ đem lại cho chúng ta nguồn cảm hứng, sự tự hào về những chiến công, thắng lợi, di tích lịch sử còn là nơi để tâm hồn ta lắng lại, suy ngẫm về những bài học máu xương qua những hy sinh mất mát của các bậc tiền nhân trong các phong trào đấu tranh yêu nước, Cần Vương chống thực dân Pháp hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Khi tham quan, chiêm bái các ngôi đền thờ, mộ táng của các vị: Đội Cấn, (Thái Nguyên), Nguyễn Thái Học (Yên Bái), Đội Cung (Nghệ An), Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang), Phan Đình Phùng (Hà Tĩnh), Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều (Đồng Tháp), Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), Trương Định (Tiền Giang)... còn như thấy anh linh của các vị đang hiển hiện đâu đó quanh chúng ta, gợi nhớ tinh thần bất diệt mà Nguyễn Trung Trực khi ra pháp trường còn cảnh tỉnh bọn Tây: "Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây".

Hầu như sự đa dạng của cuộc sống trong suốt dặm dài lịch sử của dân tộc đều được hiển hiện qua các di tích lịch sử - những địa chỉ đã được sàng lọc, thử thách qua thời gian, những gì không có/ít giá trị đã rơi vào quên lãng. Những gì được lưu truyền lại giống như những viên ngọc quý càng mài càng sáng. Trong muôn màu cuộc sống, các di tích về lưu niệm Phan Bội Châu (Nghệ An), Phan Chu Trinh (Tp. Hồ Chí Minh) phản ánh phong trào yêu nước của các bậc sĩ phu, trí sĩ. Hệ thống nhà tù bọn thực dân xây dựng trên đất nước này để giam cầm tù đày những người con kiên cường của đất nước như: Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Hòa Bình, Lao Bảo (Quảng Trị), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Phú Quốc (Kiên Giang), Buôn Mê Thuột (Đắc Lăk), Kon Tum... là nơi chứng kiến biết bao sự kiện, hành động đấu tranh không biết mệt mỏi của các chiến sĩ cách mạng, dù phải chịu những cực hình tra tấn, hành hạ tàn bạo của bọn cai tù, họ vẫn một lòng dũng cảm, trung thành với dân với nước.

Di tích các cuộc thảm sát trong phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh năm 1930, Sơn Mỹ (Quảng Ngãi), Bình Thành, thành cổ Quảng trị... lại phô những bằng chứng về tội ác của quân xâm lược đối với dân thường. Những di tích loại này trên đất nước được lưu giữ lại nhằm cảnh tỉnh mọi người về những tội ác, những bi kịch mà chiến tranh đem lại cho mọi quốc gia dân tộc. Di tích nhắc nhở chúng ta cần phải cảnh giác, tránh xa và phải kiên quyết đấu tranh để không còn những vụ tương tự xảy ra trên đất nước mình.

Các di tích về quá trình hoạt động kháng chiến của quân và dân ta như căn cứ cách mạng ATK Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp, Căn cứ Xứ ủy, Trung ương Cục miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, các chiến khu, làng chiến đấu. Rồi những con đường huyền thoại trên đất liền, trên biển gắn liền với những với những sự hy sinh của các chàng trai, cô gái ở ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh), Truông Bồn (Nghệ An), hang Tám cô, hang Cô y tá (Quảng Bình), những chiếc tàu không số, những đoàn xe không kính.. đã trở thành huyền thoại, cổ tích trong kho tàng văn học nước nhà. Ngày nay khi đi qua cầu Hiền Lương, mấy ai lại không dừng chạnh lòng ngắm nhìn dòng sông đã từng là giới tuyến chia cắt đất nước ta làm hai nửa hơn 20 năm.

Đâu chỉ có những câu chuyện về con người và các sự kiện liên quan đến quá trình đấu tranh bảo vệ nền độc lập tự chủ của mình, di sản lịch sử còn là nơi gửi gắm niềm tôn kính của chúng ta về đạo nghĩa, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tình đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam. Khi lên miền ngược sẽ gặp các đền thờ những vị thủ lĩnh người dân tộc thiểu số như: Dương Tự Minh (Thái Nguyên), Hà Đặc, Hà Chương (Phú Thọ), Bi Năng Tắc (Ninh Thuận), Nơ Trang Lơng (Đắc Nông). Xuôi về đồng bằng ven biển, từ Bắc vào Nam chúng ta lại gặp đền thờ những người có công trong việc khai canh mở đất như Nguyễn Công Trứ (Ninh

Bình), Lương Văn Chánh (Quảng Ngãi), Thoại Ngọc Hầu, Vĩnh Tế (miền Tây Nam Bộ)... Ra đảo Lý Sơn nghiêng mình trước Âm linh tự và phần mộ các chiến sĩ Hải đội Hoàng Sa, chúng ta lại càng thấy khâm phục những con người quả cảm ngày ấy với những con thuyền gỗ đơn sơ vẫn kiên cường tiến ra khẳng định chủ quyền vùng hải đảo của tổ quốc tuy biết rằng mỗi chuyến ra đi chưa chắc có ngày về.

Đền thờ các vị tổ bách nghệ: trồng lúa, những người dạy dân trồng dâu nuôi tằm, dệt vải, thêu thùa, may vá, đúc đồng, chạm khắc tượng gỗ, sơn mài, khảm trai, làm vàng bạc, tò he, làm quạt, lọng... nằm rải khắp các vùng quê phản ánh một hình ảnh khác về cuộc sống, sự sáng tạo không ngừng trong lao động sản xuất của con người Việt Nam. Những nơi này kể lại những nỗi gian nan vất vả của các vị tổ nghề khi thành công trong một công việc. Từ di sản ta có thể biết rằng, để học được một nghề, lấy được một giống cây từ xứ người về truyền dạy, trồng tại quê hương là cả một kế hoạch khôn ngoan, vượt qua gian nan, thử thách và cả sự mạo hiểm mới có được. Di tích thờ các vị tổ nghề hát Quan họ, Ca trù, Chầu văn, Phường vải, Cải lương... không chỉ là một sự ghi nhớ tôn vinh các vị tổ mà còn mách ta về đời sống văn hóa tinh thần phong phú đa dạng của con người các dân tộc Việt Nam. Những sáng tác văn hóa nghệ thuật cho thấy, dù cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ nhưng họ luôn lạc quan yêu đời, luôn xuất hiện những tài năng sáng tác những làn điệu dân ca, dân vũ đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng. Vốn là một dân tộc trọng tri thức, quý hiền tài, hiếu học nên những người học hành khoa cử đỗ đạt, các danh sĩ, nhà ngoại giao, danh y, những nhà văn, nhà thơ nức tiếng một thời được lưu danh khá nhiều. Những người đỗ đạt trong khoa cử được ghi tên trên bia, được thờ ở Văn Miếu tại kinh đô (Thăng Long, Huế), ở Văn Miếu của tỉnh, Văn chỉ, Từ chỉ của huyện tổng, xã, thôn. Ngay từ thế kỷ XI nước ta đã có Quốc tử giám đào tạo nhân tài thông qua học hành khoa cử, bổ sung vào hàng ngũ quan lại và nâng cao học vấn cho một bộ phận dân chúng. Nền giáo dục từ xưa đã được đánh giá cao, một số người còn được lưu truyền không chỉ đỗ đầu ở Việt Nam, sang Trung Quốc tham gia thi cũng đứng đầu, được thế gian tôn thờ là: "lưỡng quốc trạng nguyên" như: Mạc Đĩnh Chi (1272 - 1346), Nguyễn Trực (1417 - 1474), Nguyễn Nghiêu Tư, Nguyễn Đăng Đạo (1650 - 1718)...

Những tấm gương của các bậc anh tài trong các lĩnh vực của đời sống xã hội như thế xuất hiện trong lịch sử mấy ngàn năm của đất nước không làm sao kể xiết. Ngay từ thuở xa xưa, việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản lịch sử được tổ tiên chúng ta khởi xướng, mỗi thời kỳ lại phát triển cho đến ngày nay chúng ta có cả ngàn nơi thờ phụng tôn vinh các vị có công với đất nước[1].

Non sông, đất nước này từ thuở khai thiên lập địa, trải qua thời gian, con người đã xây dựng nên nhiều công trình phục vụ cho sự tồn tại phát triển của mình. Những công trình đó ngày càng to lớn, làm thay đổi bộ mặt vốn rất êm đềm, quyến rũ, thân thiện của thiên nhiên. Những sự kiện được ghi lại trong sử sách, lưu truyền trong dân gian và in dấu trong các di tích lịch sử đã trở thành truyền thống/di sản lịch sử vô giá trong đời sống văn hóa xã hội của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó là hạt nhân cố kết cộng đồng, là nguồn động lực tạo thành ý chí quyết tâm và làm nên sức mạnh của dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước, chống chọi với thiên tai, bệnh tật, đói nghèo, giặc giã. Trong thời đại ngày nay, khi mà con người đang đối mặt với sự biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, nào là hiệu ứng nhà kính, tầng ôzôn bị xuyên thủng, nước biển dâng với tốc độ ngày càng nhanh. Thiên tai: động đất, sóng thần diễn ra với tần suất nhiều hơn, mức độ tác động ngày một mạnh hơn, hạn hán, ngập lụt, bão tố diễn ra quanh năm, kèm theo đó là dịch bệnh, đói nghèo... luôn luôn rình rập. Cho dù hiện nay cộng đồng các nước trên thế giới đang đẩy nhanh tiến độ toàn cầu hóa, hình thành các khối liên minh theo địa vực, thì vai trò của các quốc gia, dân tộc trong việc chủ động phòng chống và khắc phục hậu qủa của thiên tai, bệnh tật đói nghèo trên lãnh thổ của

mình vẫn là chính. Sự hỗ trợ quốc tế, khu vực vẫn chỉ mang tính chất an ủi, động viên. Ngày nay khi hố ngăn cách giàu nghèo giữa các quốc gia ngày càng sâu, các nước nghèo luôn là miếng mồi ngon để các nước giàu điều khiển, thao túng. Bối cảnh thế giới ngày nay đòi hỏi các nước nhỏ càng cần tăng cường sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở các giá trị văn hóa truyền thống bền chặt của dân tộc mình. Do đó di tích lịch sử văn hóa của nước ta có vai trò rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay, khi mà các giá trị của nhân loại đang trong quá trình toàn cầu hóa. Dẫu cho đến một tương lai xa xôi khi mọi người không phải lo cơm ăn áo mặc, không còn cảnh chiến tranh, chết chóc, không còn đói nghèo, bệnh tật được tiêu trừ, thiên tai được kiểm soát, những quan niệm về quốc gia dân tộc nhường chỗ cho khu vực, quốc tế thì những di tích ghi dấu sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc vẫn là những minh chứng cho một giai đoạn phát triển chung của nhân loại đầy thử thách khắc nghiệt, ở đó mỗi quốc gia dân tộc phải tự gồng mình lên để tồn tại, phát triển trước khi tiến đến một thế giới đại đồng.

Những câu chuyện ngày xửa ngày xưa tiền nhân kể lại cho chúng ta, giờ đây chúng ta lại tiếp tục ghi lại những câu chuyện về con người, sự kiện của thời đại mình qua các tài sản văn hóa, những di tích lưu niệm sự kiện và nhân vật về các cuộc kháng chiến thời gian gần đây. Những ghi nhận qua các công trình xây dựng, đổi mới mở cửa, chỉnh trang đất nước. Mỗi thế hệ tiếp tục để lại những di sản vật thể và phi vật thể tô đẹp thêm câu chuyện riêng của đất nước mình để mai này ngàn năm, vạn năm và lâu hơn thế nữa hậu thế nói về câu chuyện của con người trên dẻo đất hình chữ S nối liền với biển Đông trong khu vực Đông Nam Á ngày nay với câu cửa miệng quen thuộc: "Ngày xửa ngày xưa" trên mảnh đất này có một quốc gia đã tự mình vươn lên khai khẩn đất đai, đấu tranh kiên cường để bảo vệ cuộc sống của mình và đã làm nên những câu chuyện cổ tích của riêng mình./.

N.Q.H

Chú thích:

1- Việc thờ cúng những người có công đã được một số sử gia trước kia ghi lại:

2- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, H, 1993, tr, 587: "Quý Mùi (1523) "Tháng 3, ngày 16 Lễ Bộ Thượng thư Đinh Trinh tâu xin ba dụ tế và xin gia phong các đền thờ ở các nơi đã được ghi ở tự điển gồm 113 đền".

3- Lê Quý Đôn, *Kiến Văn tiểu lục*, Nxb. KHXH, H, 1977: "Năm Bảo Thái thứ 3 (1722), tra cứu tự điển các xứ, đền thờ thượng đẳng thần 832 ngôi, thượng trung đẳng một ngôi, trung đẳng 817 ngôi, trung hạ đẳng một ngôi, hạ đẳng 860 ngôi, cộng 2511 ngôi", tr. 60.

4- Phạm Đình Hổ (1768 - 1839), *Vũ Trung tùy bút*, Nxb. Trẻ, Hội nghiên cứu giảng dạy văn học Tp. Hồ Chí Minh, 1989: "Nước Nam ta dựng nước từ thời Lạc Hùng; khoảng giữa lại phải phụ thuộc về đời Hán, đời Đường; rồi đến đời Đinh, đời Lê, đời Lí, đời Trần; ngoài việc tế Giao miếu, tế sơn xuyên, còn có các đền thờ ghi trong tự điển. Về đời Trần đã thấy trong sách Việt điện u linh chép cả thảy hai mươi chín đền, các đời sau lại thêm ra mãi. Khoảng đời Quang Thiệu (Niên hiệu Lê Chiêu Tông 1516 - 1526). Thống Nguyên (niên hiệu Lê Cung Hoàng - 1527) lại thấy chép trong sổ ghi các đền thờ đến một trăm mười đền... Khoảng đời Quang Hưng (Niên hiệu Lê Thế Tông (1578 - 1599)) vua Thế Tông khôi phục được kinh đô, truy xét bầy tôi tiết nghĩa, đều cho lập đền cúng tế đến bảy mươi hai đền; Lại còn những bậc thiên thần hiển linh có công trạng đều được bao phong và lập đền thờ.", tr. 159.

NGUYỄN QUỐC HÙNG: HISTORICAL HERITAGE AND THE IMMORTAL STORIES OF PEOPLE IN VIETNAM

Vietnam history has worthy contributed to the diversity of human history. The system of worship sites to ancestors - who deserved credit for helping people and the country in some perspectives, and from this generation to the next - is a hidden place of trustful information on the development of the country history from its beginning. This is a lesson of 'drinking water must remember its source' that nurtured for many generations. This tradition has been inheriting and promoting by Việt people forever.